TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 185/2024/DS-PT	
Ngày 24 - 4 - 2024	
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 295/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1977.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ cư trú: Số A, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Ông Dương Công L1, sinh năm 1983 (theo văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023) (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Thanh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

Bị đơn: 1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp F, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn C: Luật sư Ngô Đình C1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Xuân M, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thảo N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Lê Nhị Quang H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường N, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Q: Ông Trần Văn D – Nhân viên Ngân hàng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Xuân A trình bày: Ông, bà có cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà Huỳnh Thị Xuân M vay tiền nhiều lần. Đến ngày 13/4/2021 thì các bên có tính toán lại các khoản tiền vay, ông C và bà M còn nợ vợ chồng ông số tiền là 255.000.000 đồng, có làm giấy biên nhận do ông C ký tên. Lãi suất các bên thỏa thuận miệng là 0.8%/tháng. Khi vay, ông C có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 435307, thửa đất số 96, tờ bản đồ số 09, diện tích 24.359,8m^2, tọa lạc ấp G, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đứng tên Bùi Thảo N. Quá trình vay, ông C, bà M thực hiện không đúng thỏa thuận. Ông L đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C, bà Huỳnh Thị Xuân M thanh toán số tiền vốn vay nợ là 255.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/4/2021 đến ngày khởi kiện (22 tháng) với mức lãi 0.8%/tháng = 44.880.000 đồng. Sau khi thanh toán xong nợ thì ông L, bà A sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Bùi Thảo N đã thế chấp cho ông C, bà M.

Quá trình xét xử sơ thẩm, nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với bà Huỳnh Thị Xuân M, chỉ yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ vốn là 255.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/5/2021 đến ngày xét xử (32 tháng) với mức lãi 0.8%/tháng bằng số tiền là 65.280.000 đồng. Tổng số tiền là 320.280.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn C trình bày: Vào năm 2017 ông có mua của ông Nguyễn Trường L xe ô tô hiệu Toyota biển số 69A-038.04 với giá là 650.000.000 đồng. Tại thời điểm mua thì ông và bà M vẫn còn là vợ chồng nên bà M đứng ký tên hợp đồng mua bán xe với ông L, theo đó vợ chồng ông sẽ trả cho ông L 350.000.000 đồng và tiếp tục thanh toán khoản tiền vay mua xe còn nợ tại Ngân hàng TMCP Q. Quá trình mua xe, ông và bà M đã thanh toán được 70.000.000 đồng, còn nợ lại 255.000.000 đồng thì ông L yêu cầu ông ký tên vào giấy biên nhận ngày 13/4/2021 với nội dung ông nợ ông L số tiền 255.000.000 đồng và ông giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 435307 đứng tên Bùi Thảo N. Hiện xe ô tô trên ông là người quản lý, sử dụng nhưng do điều khiển xe không có giấy tờ hợp lệ nên Công an C2 đã thu giữ vào năm 2021.

Ông C thừa nhận ông và bà M có ký hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 69A-038.04 với ông L với số tiền mua xe là 325.000.000 đồng cộng khoản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q chi nhánh C3. Quá trình mua xe ông đã thanh toán được số tiền 70.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 255.000.000 đồng, ông đồng ý thanh toán số tiền nợ trên sau khi ông L, bà A đưa lại bản chính giấy tờ xe cho ông. Đồng thời yêu cầu ông L, bà A trả lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 435307 đứng tên Bùi Thảo N.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Xuân M trình bày: Bà với ông C đã ly hôn vào năm 2017, ông C nợ tiền ông L thì bà không biết, bà cũng không ký tên vào giấy nhận nợ ngày 13/4/2021 giữa ông L với ông C. Bà xác định không thiếu nợ ông L, bà Xuân A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng T1 trình bày: Vào năm 2018 ông L có cho ông H mượn một số tiền. Để bảo đảm khoản vay mượn của ông H nên bà có ký biên nhận nợ cho ông L và thế chấp ô tô biển số kiểm soát 69A-038.04 do bà đứng tên cho ông L trực tiếp quản lý, sử dụng xe.

Đối với xe ô tô biển số 69A-038.04 được bà mua vào tháng 3/2017, khi mua có làm thủ tục thế chấp qua Ngân hàng TMCP Q để vay số tiền 500.000.000 đồng. Khi giao xe ông L hứa hẹn sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng khi trả đủ cho ngân hàng thì vợ chồng bà sẽ làm thủ tục sang tên cho ông L. Tuy nhiên, một thời gian sau bà liên hệ Ngân hàng thì được biết ông L không trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện vợ chồng bà. Vụ việc vay nợ giữa vợ chồng bà với Ngân hàng đã được Tòa án giải quyết xong. Hiện Ngân hàng đang yêu cầu thi hành án. Nay bà yêu cầu ông L giao xe để phát mãi thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Q: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 và ông Lê Nhị Quang H với Ngân hàng TMCP Q có ký hợp đồng vay số tiền 550.000.000 đồng, mục đích để mua xe ô tô. Khi vay, ông H, bà T1 có thế chấp xe ô tô biển số 69A-038.04 đứng tên Nguyễn Thị Hồng T1. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu xử lý đối với hợp đồng vay và đã được giải quyết tại Bản án số 83/2022/DS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Hiện tại khoản nợ trên vẫn chưa thi hành xong.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 295/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Xuân A. Buộc ông Trần Văn C thanh toán cho ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Xuân A tổng số tiền là 316.200.000 đồng *(ba trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).*

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Xuân A về việc yêu cầu ông Trần Văn C thanh toán số tiền lãi chậm trả chênh lệch là 4.080.000 đồng *(bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).*

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại ông Trần Văn C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 435307, đứng tên Bùi Thảo N.

Ngày 11/01/2024, bị đơn ông Trần Văn C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm vì cho rằng đây là khoản tiền nợ trong giao dịch hợp đồng mua bán xe, không phải tiền vay. Tại phiên tòa phúc thẩm ông giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm số 295/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn C về việc không chấp nhận trả số tiền 316.200.000 đồng cho ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Xuân A vì cho rằng đây là khoản tiền nợ trong giao dịch hợp đồng mua bán xe:

Tại bút lục số 86, 87 với tiêu đề "BẢN TỰ KHAI" của ông L, bà Xuân A và bút lục số 92 với tiêu đề " ĐƠN KHỞI KIỆN" viết vào ngày 16 tháng 6 năm 2021 do người khởi kiện là ông Nguyễn Trường L và bà Nguyễn Thị Xuân A có đoạn ghi: "Ngày 07/9/2018 vợ chồng tôi cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị Xuân M vay (mượn) số tiền 400.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn 15 ngày. Trong đó ông C và bà M nợ trước 80.000.000 đồng và nợ tiền mua xe ô tô Altis do vợ chồng tôi bán là 325.000.000 đồng.

Ngày 13/4/2021, ông Trần Văn C trả nợ mua xe trên là 70.000.000 đồng, còn lại 225.000.000 đồng và 80.000.000 đồng (kèm theo 2 biên nhận).... Ông C và bà M thế chấp bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bùi Thảo N...".

Nội dung này phù hợp với Giấy biên nhận ngày 13/4/2021 (BL số 83) mà ông L và bà A làm chứng cứ để khởi kiện.

Tại bút lục số 75 có tiêu đề "BIÊN BẢN" về việc ghi nhận ý kiến của đương sự do Thẩm phán của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thực hiện vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 02 năm 2022 ghi nhận ý kiến ông Nguyễn Trường L có nội dung: "Nay vợ chồng chúng tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị Xuân M thanh toán cho chúng tôi tổng số tiền còn thiếu là 335.000.000 đồng,

trong đó 255.000.000 đồng tiền mua bán xe, 80.000.000 đồng tiền vay". Đồng thời xem lời trình của ông L thể hiện: Khoản nợ trên ông C và bà M không trả nên đến ngày 13/4/2021 ông L với ông C gặp nhau để kết nợ và ông C viết lại biên nhận cùng ngày và đưa cho ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Bùi Thảo N để đảm bảo cho khoản nợ. Xét nội dung Giấy biên nhận nợ ngày 13/4/2021 tuy không thể hiện nợ gì, nhưng đây là giấy xác định nợ không thể hiện nội dung vay mới và không cam kết mức lãi suất.

Từ tất cả các chứng cứ trên cho thấy lời trình bày của nguyên đơn còn nhiều mâu thuẫn giữa việc vay và tiền nợ do giao dịch mua bán xe ô tô. Vì sao cũng chính số tiền này trong vụ kiện trước lại kiện là tiền nợ do giao dịch mua xe còn thiếu, sau đó rút đơn khởi kiện và kiện lại thành nội dung tiền vay? Như vậy khoản tiền mua xe thế nào? Còn nợ hay không? Việc mua bán xe đôi bên cũng chưa được làm rõ? Sau khi đình chỉ vụ việc trước có thêm việc thanh toán đôi bên hay không? Nếu trả tiền mua bán xe rồi thì còn khoản nợ vay 80.000.000 đồng theo đơn khởi kiện là nợ vay như thế nào? Từ những chứng cứ trên cho thấy với những lý luận đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm kết luận đây là khoản giao dịch tiền vay là thiếu cơ sở vững chắc.

Như vậy, nếu đây là khoản tiền nợ do giao dịch mua bán xe còn thiếu như hồ sơ khởi kiện ban đầu của nguyên đơn thì việc mua bán như thế nào? Việc mua bán có thật không? Tính pháp lý của hợp đồng như thế nào.... Đồng thời cũng cần làm rõ việc mua bán, cấn trừ nợ giữa ông H, bà T1 với ông L, bà A.

Như phân tích trên cho thấy còn rất nhiều nội dung cần được làm rõ mới có đủ căn cứ kết luận vụ việc một cách có căn cứ. Vì vậy cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ việc.

[2] Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[3] Do hủy án sơ thẩm nên ông Trần Văn C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 295/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn C không phải chịu. Ngày 11/01/2024 ông C đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0007926 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng